

## deutschcom2.L31.Präposition

### Verben mit Präposition

#### Schreibe die richtige Präposition für das Verb

- |                              |                                    |
|------------------------------|------------------------------------|
| 1. sich kümmern .....        | quan tâm, chăm lo ...              |
| 2. warten .....              | chờ đợi ...                        |
| 3. erzählen .....            | kể về ...                          |
| 4. sorgen .....              | quan tâm/ chịu trách nhiệm cho ... |
| 5. denken .....              | nghĩ về ...                        |
| 6. sprechen .....            | nói với ...                        |
| 7. sich erinnern .....       | nhớ về ...                         |
| 8. antworten .....           | trả lời ...                        |
| 9. passen .....              | phù hợp với ...                    |
| 10. träumen .....            | mơ về ...                          |
| 11. sich interessieren ..... | quan tâm đến ...                   |
| 12. sich freuen .....        | vui về ...                         |
| 13. teilnehmen .....         | tham gia vào ...                   |
| 14. sich informieren .....   | thông tin về ...                   |
| 15. achten .....             | chú ý ...                          |
| 16. Lust haben ...           | có hứng thú vào ...                |
| 17. zufrieden sein ...       | hài lòng về ...                    |
| 18. froh sein ...            | vui về ...                         |
| 19. stolz sein ...           | tự hào về                          |
| 20. böse sein ...            | bực mình về ...                    |